TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 399/2024/TB-TA ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số …../2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1997; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được chị S ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Vũ Quang T, sinh năm 1993; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được anh T ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai; giấy ủy quyền của chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh ngày 17/3/2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương được một thời gian thì cùng sang Đài Loan lao động. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù cùng sống ở Đài Loan nhưng anh chị không sống chung, không quan tâm và không chia sẻ với nhau, tình cảm phai nhạt và không còn. Anh chị nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn và gia đình cũng khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị S, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về con riêng: Chị S và anh T cùng xác định trong thời kỳ hôn nhân chị S có 01 con riêng dự kiến đặt tên là Đoàn Thanh K, sinh ngày 06/8/2022, giới tính: Nam; sinh tại: Đài Loan theo giấy chứng sinh số B20220808_10228_002. Chị S và anh T cùng thống nhất xác định cháu K là con riêng của chị S nên chị S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết và anh T cũng không phải có trách nhiệm, nghĩa vụ gì đối với cháu Đoàn Thanh K.

Về tài sản chung: Chị S và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh T và cháu K đã thực hiện giám định ADN tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền - Genlab. Tại kết luận giám định xác định người có mẫu ghi tên Vũ Quang T không có quan hệ huyết thống bố - con với người có mẫu ghi tên Đoàn Thanh K.

Chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh, chị ủy quyền cho anh Trần Mạnh C và anh Nguyễn Ngọc P thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh C và anh P nhất trí nhận ủy quyền của chị S, anh T. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh C và anh P đã thông báo cho chị S và anh T biết; chị S, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện đi làm ăn xa nên chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã

chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T. Chị S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng dự kiến đặt tên là Đoàn Thanh K, sinh ngày 06/8/2022 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh T không phải có trách nhiệm, nghĩa vụ gì đối với cháu K. Chị S và anh T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Anh chị hiện đang lao động tại Đài Loan; chị S có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương; anh T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Quá trình giải quyết, chị S, anh T đều đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị S, anh T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng K1 tại Đ chứng thực nên có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà chị S, anh T gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

[3] Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh ngày 17/3/2017 là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều xác định vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai

quan tâm đến ai. Nay chị S và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S và anh T.

[6] Về con chung: Chị S và anh T không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về con riêng: Cháu Đoàn Thanh K, sinh ngày 06/8/2022, giới tính: Nam; sinh tại: Đài Loan theo giấy chứng sinh số B20220808_10228_002 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị S và anh T. Anh T và cháu K đã thực hiện giám định ADN tại Viện công nghệ A và phân tích di truyền Genlab. Kết quả giám định thể hiện giữa anh Vũ Quang T và cháu Đoàn Thanh K không có quan hệ huyết thống bố con. Chị S và anh T đều xác định cháu Đoàn Thanh K là con riêng của chị S nên chị S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con riêng, anh T không phải có trách nhiệm, nghĩa vụ đối với cháu K. Chị S có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Đoàn Thanh K theo quy định của pháp luật.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về lệ phí: Chị S và anh T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về con riêng: Xác định cháu Đoàn Thanh K, sinh ngày 06/8/2022, giới tính: Nam; sinh tại: Đài Loan theo giấy chứng sinh số B20220808_10228_002 là con riêng của chị Đoàn Thị S, chị S có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

4. Về lệ phí: Chị Đoàn Thị S và anh Vũ Quang T mỗi người phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000890

ngày 23/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Trần Mạnh C nộp thay). Chị S, anh T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Bình Định, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Hương Nhu